

BỘ CÔNG AN
Số: 08/2007/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công an nhân dân

Căn cứ Luật khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn phân loại, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong Công an nhân dân như sau:

I. PHÂN LOẠI VÀ XỬ LÝ ĐƠN

1. Phân loại đơn

Đơn khiếu nại, tố cáo, tố giác, tin báo về tội phạm và đề nghị thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan Công an và đơn khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, cơ quan Công an trong lĩnh vực tố tụng hình sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát, được gọi chung là đơn, gồm 4 loại như sau: Đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn tố giác tội phạm và đơn đề nghị.

1.1. Đơn khiếu nại

Đơn khiếu nại gồm ba loại cụ thể như sau:

a) Khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan, cán bộ, chiến sỹ Công an: Là việc cá nhân, cơ quan, tổ chức, theo thủ tục do pháp luật khiếu nại, tố cáo quy định đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong Công an nhân dân xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;

b) Khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, chiến sỹ Công an theo thủ tục do pháp luật khiếu nại, tố cáo quy định đề nghị Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền trong Công an nhân dân xem xét lại quyết định kỷ luật khi có căn cứ cho rằng quyết định đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

c) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng hình sự của cơ quan, cán bộ Công an có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Là việc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo thủ tục quy định tại Chương XXXV của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, cán bộ Công an có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Quyết định tố tụng hình sự nói trong Thông tư này là quyết định được ban hành theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cán bộ Công an có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Hành vi tố tụng nói trong Thông tư này là hành vi được thực hiện trong hoạt động tố tụng của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, điều tra viên, cán bộ Công an có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

1.2. Đơn tố cáo

Đơn tố cáo gồm hai loại cụ thể như sau:

a) Đơn tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự: Là việc công dân theo thủ tục do pháp luật khiếu nại, tố cáo quy định, báo cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền biết hành vi vi phạm pháp luật, phẩm chất đạo đức, những điều cấm cán bộ chiến sỹ

CAND không được làm và các vấn đề về chính trị nội bộ (nhưng không có dấu hiệu tội phạm, không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự) của bất cứ cán bộ, chiến sỹ Công an nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức;

b) Đơn tố cáo thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự: Là việc công dân báo cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự của cán bộ Công an có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự, có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra, mà họ cho rằng hành vi đó gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

1.3. Đơn tố giác tội phạm: Là việc công dân báo cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm, hành vi phạm tội và thông tin khác về tội phạm của bất cứ cá nhân nào.

1.4. Đơn đề nghị: Là việc công dân, cơ quan, tổ chức đề nghị cơ quan Công an có thẩm quyền giải quyết sự việc liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình hoặc lợi ích của xã hội.

2. Xử lý đơn

Cơ quan Công an khi nhận được các loại đơn phải khẩn trương đối chiếu với quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của mình để xử lý; trường hợp thuộc thẩm quyền thì thụ lý giải quyết; trường hợp không thuộc thẩm quyền hoặc không đủ điều kiện thụ lý thì xử lý theo hướng dẫn sau:

2.1. Xử lý đơn thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan Công an.

a) Xử lý đơn khiếu nại.

- Xử lý đơn khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính và đơn khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, chiến sỹ Công an.

Khi xử lý các loại đơn này cần căn cứ vào thẩm quyền giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính và thẩm quyền giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, chiến sỹ Công an (đã hướng dẫn tại mục 1, phần II và mục 2, phần III

Thông tư này) để chuyển đơn đến Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết.

Trường hợp nhận được đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết, đơn khiếu nại về vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Thủ trưởng cơ quan Công an có thẩm quyền thì cơ quan nhận đơn không có trách nhiệm thụ lý nhưng có văn bản chỉ dẫn, trả lời người khiếu nại. Việc chỉ dẫn, trả lời chỉ thực hiện một lần đối với vụ việc khiếu nại, trong trường hợp người khiếu nại gửi kèm các giấy tờ, tài liệu là bản gốc liên quan đến vụ việc khiếu nại thì cơ quan nhận đơn trả lại các giấy tờ tài liệu đó cho người khiếu nại. Nếu đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của lực lượng Công an do Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận hoặc các cơ quan báo chí chuyển đến thì gửi trả lại và thông báo rõ lý do bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã chuyển đơn biết.

- Xử lý đơn khiếu nại quyết định, hành vi tổ tụng hình sự của cơ quan, cán bộ Công an:

+ Khiếu nại quyết định, hành vi tổ tụng không liên quan đến việc áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam của cơ quan, cán bộ Công an khi tiến hành tổ tụng hình sự thuộc các trường hợp cụ thể sau đây thì chuyển đến Thủ trưởng Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết trong Công an nhân dân:

Khiếu nại đối với quyết định tổ tụng của Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên Cơ quan điều tra cùng cấp, không do Viện Kiểm sát phê chuẩn;

Khiếu nại đối với hành vi tổ tụng của Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, của Điều tra viên Cơ quan điều tra cùng cấp;

Khiếu nại bản kết luận điều tra của Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra cùng cấp.

+ Khiếu nại quyết định, hành vi tổ tụng của cơ quan Công an, cán bộ Công an khi tiến hành tổ tụng hình sự thuộc các trường hợp cụ thể sau đây thì chuyển đến Viện Kiểm sát cùng cấp với cơ quan Công an bị khiếu nại hoặc cùng cấp với cơ quan có cán bộ bị khiếu nại:

Khiếu nại liên quan đến việc áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam (theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003);

Khiếu nại đối với quyết định, hành vi tố tụng của Thủ trưởng Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân (theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003);

Khiếu nại quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân mà Viện Kiểm sát đã phê chuẩn (theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003);

Khiếu nại bản kết luận điều tra của Thủ trưởng Cơ quan điều tra;

Khiếu nại việc Thủ trưởng Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân đã giải quyết lần đầu đối với khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng (theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003) và bản kết luận điều tra của Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra đã được Thủ trưởng Cơ quan điều tra cùng cấp giải quyết.

+ Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cán bộ Công an có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra thì chuyển đến Viện Kiểm sát có thẩm quyền truy tố đối với người phạm tội mà người bị khiếu nại đã tiến hành một số hoạt động điều tra (theo quy định tại Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003)

b) Xử lý đơn tố cáo.

- Xử lý đơn tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự.

+ Đơn tố cáo có ghi họ, tên, địa chỉ và có chữ ký trực tiếp của người viết (sau đây gọi tắt là đơn có danh) thì chuyển đến Thủ trưởng trực tiếp của người bị tố cáo.

Trường hợp người bị tố cáo là cán bộ, chiến sỹ thuộc đồn Công an, Công an phường, Công an thị trấn trong biên chế Công an nhân dân, các đội trong Công an quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Công an cấp huyện) thì chuyển đến Thủ trưởng Công an cấp huyện.

+ Trong trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo không đúng pháp luật hoặc quá thời hạn mà tố cáo không được giải quyết thì chuyển đến Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người giải quyết tố cáo (hoặc Cục trưởng Cục Bảo vệ chính trị nội bộ nếu tố cáo thuộc các vấn đề chính trị nội bộ) để giải quyết theo quy định tại Điều 69 Luật khiếu nại, tố cáo.